

SO SÁNH QUY CHẾ HIỆN HÀNH VÀ QUY CHẾ MỚI

Các căn cứ sửa đổi

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành;
- Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được Quốc hội thông qua năm 2022 và các văn bản hướng dẫn kèm theo;
- Điều lệ của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội;

Quy chế quản trị nội bộ hiện hành	Quy chế quản trị nội bộ mới	Giải trình
Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	
<p>Điều 2. Căn cứ pháp lý và tài liệu tham khảo</p> <p>1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.</p> <p>2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019; và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>3. Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2000; và các văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn thi hành.</p> <p>4. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>5. Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>Điều 2. Căn cứ pháp lý và tài liệu tham khảo</p> <p>1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành.</p> <p>2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019; và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>3. Căn cứ theo <u>Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15</u> được Quốc hội thông qua năm 2022 và các văn bản hướng dẫn kèm theo.</p> <p>4. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>5. Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	Cập nhật văn bản pháp lý mới nhất.

6. Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội. 7. Các văn bản khác có liên quan.	6. Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội. 7. Các văn bản khác có liên quan.	
Điều 3. Giải thích thuật ngữ a) “Quản trị Tổng công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm: Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS; Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.	Điều 3. Giải thích thuật ngữ Bổ phần a) nội dung như sau: a) “Quản trị Tổng công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm: Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS; Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.	
Điều 7. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.	Điều 7. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.	Theo Điều 22 Điều lệ MIC
Điều 8. Danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ 2. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông thông qua các kênh công bố thông tin trên thị trường chứng khoán như Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, trên Website của MIC.	Điều 8. Danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ 2. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử (website) của MIC và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.	Theo Khoản 2 Điều 25 Điều lệ MIC
Điều 9. Thủ tục triệu tập ĐHĐCĐ 4. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; b) Phiếu biểu quyết; c) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS;	Điều 9. Thủ tục triệu tập ĐHĐCĐ 4. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; b) Phiếu biểu quyết; c) Mẫu giấy ủy quyền do MIC phát hành.	Bổ điểm c do Khoản 3 Điều 143 Luật Doanh nghiệp không yêu cầu tài liệu này

d) Mẫu giấy ủy quyền do MIC phát hành.		
<p>Điều 9. Thủ tục triệu tập ĐHĐCĐ</p> <p>7. Trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị quy định tại khoản 6 Điều này thì chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>d) Người kiến nghị không xuất trình đủ các tài liệu chứng minh quyền được kiến nghị cho</p>	<p>Điều 9. Thủ tục triệu tập ĐHĐCĐ</p> <p>7. Trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị quy định tại khoản 6 Điều này thì chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>d) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ MIC;</p>	Theo Khoản 4 Điều 24 Điều lệ MIC
<p>Điều 14. Cách thức kiểm phiếu</p> <p>1. ĐHĐCĐ bầu Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Ban Kiểm phiếu có thể quyết định bộ phận giúp việc của mình.</p> <p>2. Trường hợp đặc biệt khi Chủ tọa cuộc họp yêu cầu hoặc ĐHĐCĐ quyết định, MIC sẽ chỉ định một tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếuBan Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không ý kiến.</p>	<p>Điều 14. Cách thức kiểm phiếu</p> <p>Bỏ Khoản 2 điều 14</p> <p>“2. Trường hợp đặc biệt khi Chủ tọa cuộc họp yêu cầu hoặc ĐHĐCĐ quyết định, MIC sẽ chỉ định một tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếuBan Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không ý kiến.”</p>	Theo Khoản 2 Điều 28 Điều lệ MIC
<p>Điều 15. Thông qua các vấn đề của đại hội</p> <p>3. Các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của MIC được kiểm toán;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể MIC;</p>	<p>Điều 15. Thông qua các vấn đề của đại hội</p> <p>3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành: Các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 5 Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp - Luật số 03/2022/QH15.</p> <p>Bỏ điểm e, g do khoản 5 Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của</p>

<p>e) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ MIC.</p> <p>g) Gia hạn thời hạn hoạt động của MIC.</p> <p>h) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MIC.</p>	<p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của MIC được kiểm toán;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể MIC;</p> <p>e) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ MIC.</p> <p>g) Gia hạn thời hạn hoạt động của MIC.</p> <p>he) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MIC.</p>	<p>Luật Doanh nghiệp - Luật số 03/2022/QH15 không quy định</p>
<p>4. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 5, 6 và 7 Điều này.</p>	<p>4. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 5, 6 và 7 Điều này.</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 5 Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp - Luật số 03/2022/QH15.</p>
<p>Điều 18. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ</p> <p>1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được Thư ký cuộc họp ghi chép, lập biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và gồm các nội dung chủ yếu được quy định tại Điều 31 Điều lệ MIC.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p>	<p>Điều 18. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ</p> <p>1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được Thư ký cuộc họp ghi chép, lập biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và gồm các nội dung chủ yếu được quy định tại Điều 31 Điều lệ MIC.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p>	<p>Sửa lại theo Khoản 1 Điều 150 Luật DN quy định là tiếng nước ngoài</p>
<p>Điều 21. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến</p> <p>5. Cổ đông được coi là tham dự Đại hội khi đáp các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Cổ đông có quyền tham dự Đại hội trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu</p>	<p>Điều 21. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến</p> <p>5. Cổ đông được coi là tham dự Đại hội khi đáp ứng được <u>đồng thời</u> các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Cổ đông có quyền tham dự Đại hội trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu</p>	

<p>điện tử các vấn đề tại Đại hội. Trình tự, thủ tục ủy quyền thực hiện theo hướng dẫn theo Quy định do Bên cung cấp dịch vụ ban hành trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật và quy định nội bộ của MIC.</p>	<p>điện tử các vấn đề tại Đại hội. Trình tự, thủ tục ủy quyền thực hiện theo hướng dẫn theo Quy định do Bên cung cấp dịch vụ ban hành trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật và quy định nội bộ của MIC.</p>	
<p>Điều 22. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT, trách nhiệm của thành viên HĐQT</p> <p>1. HĐQT là cơ quan quản trị của MIC, có toàn quyền nhân danh MIC để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của MIC, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.</p> <p>2. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 35 Điều lệ MIC.</p> <p>3. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, người quản lý các đơn vị tại MIC cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của MIC và của các đơn vị tại MIC.</p> <p>4. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin theo quy định của MIC từng thời kỳ và phù hợp quy định pháp luật.</p> <p>5. Được hưởng thù lao, lương, thưởng và lợi ích khác với tư cách thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 42 Điều lệ MIC.</p>	<p>Điều 22. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT, trách nhiệm của thành viên HĐQT</p> <p>1. HĐQT là cơ quan quản trị của MIC, có toàn quyền nhân danh MIC để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của MIC, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.</p> <p>2. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 35 Điều lệ MIC.</p> <p><u>3. Thành viên HĐQT có trách nhiệm được quy định tại khoản 4, Điều 35; Điều 49 và các trách nhiệm khác tại Điều lệ MIC.</u></p> <p>4. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, người quản lý các đơn vị tại MIC cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của MIC và của các đơn vị tại MIC.</p> <p>5. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin theo quy định của MIC từng thời kỳ và phù hợp quy định pháp luật.</p> <p>6. Được hưởng thù lao, lương, thưởng và lợi ích khác với tư cách thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 42 Điều lệ MIC.</p>	
<p>Điều 23. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên HĐQT</p> <p>5. Các thành viên HĐQT có thể hoạt động kiêm nhiệm hoặc chuyên trách. Thành viên HĐQT không được đồng thời làm thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ và thành viên HĐQT không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.</p>	<p>Điều 23. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên HĐQT</p> <p>5. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể hoạt động kiêm nhiệm hoặc chuyên trách. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam và thành viên Hội đồng quản trị không được</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 1 Điều 82 Luật KDBH</p>

<p>6. Thành viên HĐQT độc lập phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 37 của Điều lệ MIC.ty khác.</p>	<p>đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.</p> <p>6. Thành viên độc lập HĐQT phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 37 của Điều lệ MIC.</p>	
<p>Điều 24. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT</p> <p>1. Trước khi tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu ba mươi (30) ngày, Hội đồng quản trị MIC phải thông báo cho các cổ đông có quyền dự họp Đại hội cổ đông về số lượng thành viên dự kiến được bầu, bổ sung vào Hội đồng quản trị; trong đó dự kiến số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập (trường hợp chưa bầu thành viên Hội đồng quản trị độc lập); đồng thời thông báo các điều kiện, tiêu chuẩn phải đáp ứng đối với các chức danh được bầu để các cổ đông đề cử người giữ các chức danh này theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 24. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT</p> <p>1. Trước khi tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu ba mươi (30) ngày, Hội đồng quản trị MIC phải thông báo cho các cổ đông có quyền dự họp Đại hội cổ đông về số lượng thành viên dự kiến được bầu, bổ sung vào Hội đồng quản trị; trong đó dự kiến số lượng <u>thành viên độc lập HĐQT</u> (trường hợp chưa bầu thành viên độc lập HĐQT); đồng thời thông báo các điều kiện, tiêu chuẩn phải đáp ứng đối với các chức danh được bầu để các cổ đông đề cử người giữ các chức danh này theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>Điều 30. Biên bản họp HĐQT</p> <p>3. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung bắt buộc theo quy định pháp luật thì biên bản này vẫn có hiệu lực. Trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do và được bảo lưu ý kiến của mình tại cuộc họp.</p>	<p>Điều 30. Biên bản họp HĐQT</p> <p>3. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do và được bảo lưu ý kiến của mình tại cuộc họp.</p>	
<p>Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p>	<p>Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>Bổ Mục a) Khoản 1 Điều 33:</p> <p>“a) Có hiểu biết về pháp luật.”</p>	

a) Có hiểu biết về pháp luật		
Điều 35. Tiêu chuẩn thành viên BKS 2. Trưởng BKS phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau	Điều 35. Tiêu chuẩn thành viên BKS Bổ sung thêm Mục đ) Khoản 2 Điều 35 2. Trưởng BKS phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau: đ) Không được đồng thời là Kiểm soát viên, người quản lý của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm khác hoạt động tại Việt Nam.	Bổ sung theo khoản 6.4, Điều 43, Điều lệ MIC
Điều 44. Việc mời tham dự phiên họp của HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc 5. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi có yêu cầu bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần xin ý kiến của: a) Ít nhất 02 (hai) thành viên HĐQT; b) Thành viên độc lập HĐQT; c) Ban Kiểm soát; d) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác. đ) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và Điều lệ MIC	Điều 44. Việc mời tham dự phiên họp của HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc Bỏ Khoản 5 Điều 44: “5. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi có yêu cầu bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần xin ý kiến của: a) Ít nhất 02 (hai) thành viên HĐQT; b) Thành viên độc lập HĐQT; c) Ban Kiểm soát; d) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác. đ) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và Điều lệ MIC”	Trùng nội dung với Khoản 1 Điều 28
Điều 50. Trách nhiệm chung của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác 1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.	Điều 50. Trách nhiệm chung của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác 1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Điều lệ MIC, Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.	Bổ sung “Điều lệ MIC”

